

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1182 /SNNPTNT

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định
18/2018/QĐ-UBND ngày 30/7/2018
của UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1452/VP-NNTN ngày 24/9/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2018/QĐ-UBND như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 4 Điều 2 như sau:

“Điều 2. Mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm

1. Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết (chỉ áp dụng đối với xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới), bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Mức hỗ trợ 100% chi phí thực hiện, tối đa không quá 300 triệu đồng.

Mức chi thực hiện theo Điểm a, Điểm b, và Điểm c Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

4. Chi hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 3 vụ/chu kỳ sản xuất, cụ thể:

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu (bao gồm: các loại phân bón, hóa chất, thức ăn chăn nuôi) ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo.
- Hỗ trợ tối đa 70% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu ở địa bàn trung du miền núi, bãi ngang.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu ở địa bàn đồng bằng.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Mức hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn”

1. Nội dung, mức chi hỗ trợ cho cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại:

a) Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý

xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

b) Tham gia Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam. Mức hỗ trợ 100% chi phí thuê mặt bằng trình diễn sản phẩm; tổ chức hội thi; ăn nghỉ, đi lại, vận chuyển hàng hoá theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung, mức chi hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn:

a) Nội dung chi hỗ trợ dự án: Mua nguyên vật liệu; máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo dự án; tập huấn cho người tham gia dự án; tổng kết dự án; xây dựng, quản lý dự án.

b) Mức chi: Hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Bổ sung Điều 3a như sau:

“Điều 3a. Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP)”

Đối tượng được hưởng hỗ trợ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là *Chương trình OCOP*).

1. Chi hỗ trợ xây dựng Đề án, Kế hoạch cấp tỉnh, huyện.

a. Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm, mức chi thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;

b. Thuê chuyên gia tư vấn; Hội nghị thẩm định và nghiệm thu đề án, kế hoạch thực hiện theo Khoản 2, Khoản 5 Điều 7 và Khoản 1, Điều 9 Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt Quyết định Số 52*) và theo quy định hiện hành.

2. Chi hỗ trợ truyền thông, thông tin tuyên truyền; dữ liệu sản phẩm, tham gia hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm đạt sao OCOP; xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn, quảng bá phục vụ Chương trình OCOP:

a. Chi hỗ trợ truyền thông, thông tin tuyên truyền, mức chi thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Quyết định số 355/2014/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và các Trang thông tin điện tử thành phần;

b. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn, quảng bá phục vụ Chương trình OCOP, mức chi thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (viết tắt là *Thông tư số 76*);

c. Hỗ Trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm đạt sao OCOP, mức chi thực hiện theo Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tại tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Chi kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Chương trình: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (viết tắt là *Nghị quyết 46*), quy định hiện hành và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi tập huấn, đào tạo cán bộ thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại: Thông tư số 76; Nghị quyết 46; Riêng chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên thực hiện theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là *Nghị quyết 04*). Trường hợp tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm quốc tế cần được thực hiện theo các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đúng quy định quản lý tài chính.

5. Chi tập huấn, đào tạo tổ chức, cá nhân tham gia chu trình OCOP các cấp: Nội dung chi, mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho đối tượng là nông dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại (*những đối tượng không được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước*) thì chi theo chính sách bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo tại Điều 27 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính Phủ về Khuyến nông; Thông tư số 76; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; *Nghị quyết 46*; *Nghị quyết 04*.

6. Chi tổ chức thi và đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp hàng năm, trong đó bao gồm chi thuê chuyên gia, vận chuyển và bảo quản sản phẩm dự thi, tổ chức chấm thi, chi phí kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu, tổ chức công bố kết quả, thực hiện theo *Quyết định số 52*, cụ thể:

a) Chi tiền công: Hỗ trợ chi thuê chuyên gia trong nước

- Mức chi: 1.050.000 đồng/ngày/chuyên gia (theo mức chi tiền công cho Chủ tịch Hội đồng - chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 9 Quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo *Quyết định số 52*).

- Số lượng ngày công hỗ trợ: theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi phí vận chuyển và bảo quản; kiểm tra chất lượng sản phẩm dự thi; tổ chức chấm thi, tổ chức công bố kết quả: Thực hiện theo quy định, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các hóa đơn, chứng từ hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi hỗ trợ quản lý nhãn hiệu các sản phẩm OCOP, bao gồm: chi phí đăng ký nhãn hiệu sản phẩm (nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu thông thường, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu), chi phí thiết kế nhãn hiệu sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm (bao gồm bao bì: giấy, carton, thủy tinh, đồ gốm, kim loại, gỗ, hàng dệt, may, nứa, tre đan, vật liệu nhân tạo như chất liệu polyme, cao su nhân tạo, màng chất dẻo, bao bì nhựa cứng). Định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Chi hỗ trợ áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ (*bao gồm các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; sản xuất nông nghiệp hữu cơ*). Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của liên bộ: Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ một lần kinh phí thuê tổ chức chứng nhận đánh giá để được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGap, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, GACP- WHO, ISO, HACCP: Hỗ trợ tối đa 100% được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

- Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, phân tích thành phần định lượng của hàng hoá theo quy định hiện hành của Nhà nước về nhãn hàng hoá theo mức phí của cơ quan có thẩm quyền quy định; tối đa 70% kinh phí thẩm định, điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm, được phẩm theo mức phí của cơ quan có thẩm quyền. Mức hỗ trợ các nội dung trên không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết lập, thiết bị in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP: Mã vạch, mã QR Code (Quick Response Code), nhưng mức hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng/cơ sở (*hoặc hỗ trợ bằng tem điện tử tương đương với mức hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng/cơ sở*).

- Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: Hỗ trợ tối đa 100% theo định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá và công bố hợp chuẩn, hợp quy; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; hoàn thiện, cải tiến, ứng dụng, đổi mới công nghệ; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho các sản phẩm hàng hóa đã có tiêu chuẩn quốc gia; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nước ngoài cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực và xuất khẩu: Hỗ trợ tối đa 100% cho các nội dung nêu trên theo định mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

9. Chi hỗ trợ xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng, trung tâm OCOP

- Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng đối với cơ sở kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm (*như siêu thị Mini Mart, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, shop, ...*) có hợp đồng liên kết với các cơ sở sản xuất để tiêu thụ sản phẩm từ các dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ngành nghề nông thôn, OCOP: Mức hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 100 triệu đồng/điểm bán hàng để sửa chữa nhỏ, mua giá, kệ trưng bày sản phẩm, bảng hiệu, tủ bảo quản sản phẩm, trang trí điểm bán hàng và các hạng mục cần thiết, phù hợp khác bên trong điểm bán hàng.

Điều kiện được hỗ trợ: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở sản xuất, hộ nông dân với tổng giá trị hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tối thiểu phải đạt từ: 200 triệu đồng/năm trở lên đối với địa bàn khó khăn, huyện nghèo, từ 300 triệu đồng/năm trở lên đối với địa bàn trung du miền núi, bãi ngang, từ 500 triệu đồng/năm trở lên đối với địa bàn đồng bằng và điểm bán hàng OCOP phải cam kết bằng văn bản là hoạt động đúng mục đích tối thiểu đủ 03 năm liên tục.

- Hỗ trợ Trung tâm OCOP (*khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng Trung tâm OCOP và quản lý khai thác; ngân sách Nhà nước hỗ trợ để trang trí, bảng hiệu, cửa kính, tủ, giá, kệ, mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ Trung tâm OCOP, các nội dung khác có liên quan đầu tư cơ sở vật chất của Trung tâm OCOP nhưng không có tính chất xây dựng cơ bản*):

+ Trung tâm OCOP cấp huyện: Mức hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 500 triệu đồng cho một (01) Trung tâm OCOP cấp huyện.

Điều kiện được hỗ trợ: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở sản xuất, hộ nông dân với tổng giá trị hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tối thiểu phải đạt từ: 1.000 triệu đồng/năm trở lên đối với địa bàn khó khăn, huyện nghèo, từ 1.500 triệu đồng/năm đối với địa bàn trung du miền núi, bãi ngang, từ 2.000 triệu đồng/năm

đối với địa bàn đồng bằng và Trung tâm OCOP cấp huyện phải có cam kết bằng văn bản là hoạt động đúng mục đích tối thiểu đủ 05 năm liên tục.

+ Trung tâm OCOP cấp tỉnh: Mức hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 1.000 triệu đồng cho một (01) Trung tâm OCOP cấp tỉnh.

Điều kiện được hỗ trợ: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở sản xuất, hộ nông dân với tổng giá trị hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tối thiểu phải đạt từ 3.000 triệu đồng/năm và Trung tâm OCOP cấp tỉnh phải có cam kết bằng văn bản hoạt động đúng mục đích tối thiểu đủ 10 năm liên tục.

* Các nội dung hỗ trợ nêu tại Khoản này là hỗ trợ sau đầu tư, khi có đầy đủ chứng từ theo quy định, biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

10. Chi thưởng cho chủ thể sản xuất có sản phẩm được UBND tỉnh công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP: 10 triệu đồng/sản phẩm (theo Quyết định 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2016 - 2020).

11. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC.

12. Lập, phân bổ, thanh quyết toán.

a. Trên cơ sở nội dung, định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này và mức vốn phân bổ hằng năm từ Chương trình NTM, ngành nghề nông thôn và Chương trình OCOP của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí lập Dự án, dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

b. Quy trình triển khai.

- Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo các Bước quy định tại Phần II Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung). Trường hợp UBND tỉnh có chủ trương phân cấp, ủy quyền thực hiện một số bước thì triển khai theo chủ trương của UBND tỉnh.

- Dự án phát triển ngành nghề nông thôn: Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí lập Dự án, trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện (đối với Dự án cấp tỉnh thực hiện thì UBND tỉnh phê duyệt; đối với Dự án cấp huyện, xã thực hiện thì UBND cấp huyện phê duyệt, UBND cấp huyện giao nhiệm vụ cho Phòng, ban liên quan thẩm định trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt).

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm: Triển khai theo Chu trình OCOP quy định tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh. UBND cấp huyện giao cho 01 Phòng, ban có liên quan để triển khai việc hỗ trợ và thanh, quyết

toán theo quy định hoặc phân bổ cho UBND cấp xã để thực hiện việc hỗ trợ và thanh, quyết toán theo quy định.

Kính đề nghị Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Giám đốc Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Dương Văn Tô